

Số: 188/2020/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 08 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 166/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lữ Thị T, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Xóm T1, xã QT, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm ĐC, xã NB, huyện ND, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Ngân Văn T2, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Xóm T2, xã QT, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lữ Thị T và anh Ngân Văn T1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Ngân Thiên B, sinh ngày 28/02/2013 cho chị Lữ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T2 vì chị T không yêu cầu.

Anh T2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị T và anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lữ Thị T thỏa thuận chịu cả 150.000đ (Một trăm mười nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai T số AA/2019/0003776 ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q. Hoàn trả cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND h Q;
- UBND xã QT;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu HS-VP;

**THẨM PHÁN**

**Hồ Đạt Nghiệm**